

Số: /QĐ-SNV Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với công chức,
người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Công văn số 5508/UBND-VX ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương

hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với công chức, người lao động tại các cơ quan thuộc Sở Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nội vụ, Thủ trưởng các tổ chức thuộc Sở, công chức, người lao động tại các cơ quan thuộc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Sở;
- Sở Nội vụ: GĐ, các PGĐ;
- Các đoàn thể thuộc Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Lưu: VT, VP, D.

GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Quốc Thuận

QUY CHẾ

Về thực hiện chế độ tiền thưởng đối với
công chức, người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi

1. Quy chế này quy định về chế độ tiền thưởng đối với công chức, người lao động đang làm việc tại Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Công chức, viên chức; Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ; Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên; Phòng Cải cách hành chính (gọi chung là công chức, người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ).

2. Những nội dung về chế độ tiền thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công chức, người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ (sau đây gọi tắt là cá nhân).

Điều 3. Khái niệm chung

1. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

2. Thành tích theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm là kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của công chức, người lao động.

Điều 4. Nguyên tắc xem xét

1. Việc xem xét hưởng chế độ tiền thưởng đối với công chức, người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ được thực hiện theo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, dân chủ.
2. Các tổ chức thuộc Sở đề nghị Danh sách cá nhân được hưởng chế độ không quá 10% số lượng biên chế có mặt tại thời điểm giới thiệu.
3. Mức tiền thưởng được xem xét theo mức lương cơ sở hiện hành.
4. Việc áp dụng hệ số mức thưởng được xem xét trên cơ sở tình hình hoạt động, nguồn ngân sách được phân bổ của Sở Nội vụ và theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ thực hiện việc bình xét chế độ tiền thưởng đối với công chức, người lao động tại các tổ chức thuộc Sở Nội vụ.

Chương II

TIÊU CHÍ THƯỞNG THEO THÀNH TÍCH CÔNG TÁC ĐỘT XUẤT VÀ THEO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM

Điều 5. Tiêu chí thưởng theo thành tích công tác đột xuất

Cá nhân được thưởng theo thành tích công tác đột xuất khi đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
2. Có ý thức kỷ luật, chấp hành nghiêm quy chế của cơ quan, tổ chức.
3. Có thành tích đột xuất, là cá nhân có thành tích nổi trội trong tổ chức. Việc xác định cá nhân có thành tích nổi trội trong tổ chức được xác định khi đạt một trong các điều kiện sau:
 - a) Cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc được tổ chức đánh giá trong quý (trên cơ sở kết quả đánh giá theo quý, Trưởng các tổ chức thuộc Sở chịu trách nhiệm bình xét, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quý (theo đánh giá xếp loại tiêu

biểu hằng quý theo quy định) đối với các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, vượt trội trong thực hiện nhiệm vụ hằng quý; thể hiện sự sáng tạo, trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, đem lại hiệu quả cao trong công tác và được công chức, người lao động tín nhiệm, bình chọn; xem xét, đánh giá và chọn ra 10% công chức, người lao động trong tổng số công chức, người lao động xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

b) Cá nhân có thành tích và được nhận khen thưởng đột xuất của Giám đốc Sở.

c) Cá nhân có thành tích và được nhận khen thưởng đột xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Cách tính số người thuộc tỷ lệ thưởng theo thành tích công tác đột xuất

Lấy số lượng công chức, người lao động theo danh sách trả lương của Sở Nội vụ nhân cho 10%:

a) Trường hợp phần thập phân của kết quả phép tính trên từ 05 (năm) trở lên thì số lượng công chức, người lao động được xét thưởng theo thành tích công tác đột xuất là tổng số phần nguyên của kết quả cộng thêm 01 (một);

Ví dụ 1: Tổng số lượng công chức, người lao động theo danh sách trả lương của tổ chức A là 15 người; số lượng công chức, người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn là 02 ($15 \times 10\% = 1,5$).

b) Trường hợp phần thập phân của kết quả phép tính trên dưới 05 (năm) thì số lượng công chức được thưởng theo thành tích công tác đột xuất là phần nguyên của kết quả.

Ví dụ 2: Tổng số lượng công chức, người lao động theo danh sách trả lương của tổ chức A là 13 người; số lượng công chức, người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn là 01 ($13 \times 10\% = 1,3$).

Điều 6. Tiêu chí thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm

Tiêu chí thưởng đối với cá nhân theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm được xem xét tương ứng khi cá nhân đạt các tiêu chí xếp loại chất lượng công chức, người lao động theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Bộ Luật lao động và theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

Tiêu chí thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với công chức, người lao động khi công chức, người lao động được xếp loại chất lượng ở mức độ sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 7. Mức tiền thưởng cụ thể đối với thành tích công tác đột xuất

1. Đối với cá nhân đạt được các tiêu chí tại điểm a khoản 3 Điều 3 Chương II Quy định này được áp dụng mức tiền thưởng tối thiểu từ hệ số từ 1,5 nhưng không vượt mức tối đa không quá hệ số 2,0 so với mức lương cơ sở.

2. Đối với cá nhân đạt được các tiêu chí tại điểm b khoản 3 Điều 3 Chương II quy định này được áp dụng mức tiền thưởng tối thiểu từ hệ số từ 2,0 nhưng không vượt mức tối đa không quá hệ số 3,0 so với mức lương cơ sở.

3. Đối với cá nhân đạt được các tiêu chí tại điểm c khoản 3 Điều 3 Chương II quy định này được áp dụng mức tiền thưởng với hệ số từ 3,0 nhưng không vượt mức tối đa không quá hệ số 4,0 so với mức lương cơ sở.

Điều 8. Mức tiền thưởng cụ thể đối với thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm

Trường các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở đề xuất, giới thiệu Danh sách cá nhân đạt tiêu chí tại Điều 4 Chương II Quy định này, sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thông qua Danh sách sẽ được hưởng mức tiền thưởng cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ: mức tiền thưởng tối thiểu từ hệ số 1,5 nhưng không vượt mức tối đa không quá hệ số 3,0 so với mức lương cơ sở.

2. Đối với cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: mức tiền thưởng tối thiểu từ hệ số 2,0 nhưng không vượt mức tối đa không quá hệ số 4,0 so với mức lương cơ sở.

Chương IV

QUY TRÌNH THỰC HIỆN XÉT THƯỞNG

Điều 9. Quy trình thực hiện xét thưởng theo thành tích công tác đột xuất, theo đánh giá quý, theo kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hằng năm

1. Lập Danh sách cá nhân xét thưởng

Trên cơ sở thành tích của các cá nhân, Trưởng các tổ chức thuộc Sở xem xét, tổ chức lấy ý kiến thống nhất trong nội bộ đơn vị mình để đề xuất Danh sách cá nhân được xem xét nhận chế độ thưởng theo quy định.

Cá nhân được đề xuất nhận chế độ thưởng phải đạt được trên 2/3 số lượng công chức, người lao động thống nhất trong tổng số công chức, người lao động có mặt tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 ngày sau khi có kết quả làm cơ sở xem xét xét thưởng của các cá nhân (Quyết định công nhận kết quả đánh giá theo quý của Giám đốc Sở, Quyết định khen thưởng đột xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định khen thưởng đột xuất của Giám đốc Sở Nội vụ, Thông báo kết quả mức độ xếp loại, đánh giá công chức hằng năm ...). Trưởng các tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Văn phòng Sở trong vòng 03 ngày sau khi thực hiện các bước theo khoản 1 Điều 6 Quy định này.

2. Văn phòng Sở rà soát, thẩm định và có ý kiến

a) Trên cơ sở đề xuất của Trưởng các tổ chức thuộc Sở, Văn phòng Sở tổng hợp hồ sơ, rà soát, thẩm định, lập Danh sách báo cáo, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ Danh sách cá nhân hưởng chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Sở Nội vụ xem xét biểu quyết, quyết định đối với các cá nhân đủ điều kiện theo quy định.

b) Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ thông báo kết quả xét duyệt.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị từ các tổ chức thuộc Sở.

4. Phê duyệt Danh sách cá nhân được hưởng chế độ

Trên cơ sở Thông báo kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ, Văn phòng Sở tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định phê duyệt Danh sách cá nhân được hưởng chế độ tiền thưởng theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày có Thông báo kết luận.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục xét thưởng

1. Hồ sơ gửi đề nghị xem xét thưởng gồm:

- a) Văn bản đề xuất của đơn vị; trong đó nêu cụ thể kết quả biểu quyết;
- b) Biên bản tổng hợp các ý kiến của các cá nhân tại đơn vị đối với cá nhân được đề xuất xem xét hưởng chế độ tiền thưởng;
- c) Văn bản kiểm chứng tương ứng với từng đối tượng xem xét thưởng tại Chương II Quy định này;
- d) Bảng Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân đề xuất xem xét hưởng chế độ tiền thưởng.

2. Hồ sơ gửi đề nghị công nhận kết quả:

- a) Hồ sơ gửi đề nghị xem xét thưởng theo quy định tại điểm a khoản này;
- b) Biên bản họp, xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ
- c) Thông báo xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ
- d) Dự thảo Quyết định của Lãnh đạo Sở.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ xét duyệt

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ xét duyệt Danh sách cá nhân hưởng chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn xem xét, thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt Danh sách cá nhân hưởng chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Sở Nội vụ và thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xét duyệt Danh sách cá nhân hưởng chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Sở Nội vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các tổ chức thuộc có trách nhiệm triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy chế tới công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Sở là bộ phận thường trực, bộ phận thẩm định Danh sách cá nhân hưởng chế độ chính sách có trách nhiệm:

a) Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này;

b) Tổng hợp danh sách công chức, người lao động được đề nghị thực hiện chế độ tiền thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ Danh sách cá nhân hưởng chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Sở Nội vụ;

c) Tham mưu trình Lãnh đạo Sở và trình ban hành Quyết định phê duyệt Danh sách thực hiện chế độ tiền thưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những nội dung bất cập, các tổ chức thuộc Sở báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.